

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/4/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 53-KH/ĐU, ngày 11/5/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/4/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045;

Xét đề nghị của giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản tỉnh Hưng Yên (có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Văn Hoàn

DANH MỤC
SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC, ĐẶC SẢN TỈNH HƯNG YÊN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên sản phẩm	Định hướng phát triển tập trung tại các địa phương
A.	DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC	
I.	Nhóm sản phẩm trồng trọt	
1	Lúa	
2	Ngô	
3	Nhãn	
4.	Vải	
5.	Mít	
....		
.....		
II.	Nhóm sản phẩm từ chăn nuôi	
1.	Gia súc (trâu, bò, lợn)	

2.	Gia cầm	
...		
III.	Nhóm sản phẩm từ thủy sản	
1.	Tôm thẻ, Tôm sú	
2.	Ngao, hào	
3.	Cá nước ngọt: rô phi, trắm....	
4.	Cá nước lợ:....	
...		
IV.	Muối	
B.	DANH MỤC SẢN PHẨM ĐẶC SẢN	
I.	Nhóm sản phẩm trồng trọt:	
	Nhãn.... Vải trứng, mít dai vàng, hồng xiêm nhót...; gạo...	

II.	Sản phẩm chăn nuôi	
	Gà Tò, gà Đông Tảo.....	
III.	Sản phẩm thủy sản	
	Cá lăng, diêu hồng, trắm đen.....	
IV	Sản phẩm lâm nghiệp	
		